

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật; Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật; Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Triển khai cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm củng cố kiến toàn hệ thống phục hồi chức năng tại các cơ sở y tế thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng người khuyết tật.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng người khuyết tật; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đối tượng, thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò, trách nhiệm quản lý của Nhà nước trong công tác nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật và các đối tượng chính sách cần trợ giúp xã hội.

b) Đề ra các giải pháp thực hiện sát với tình hình thực tế và điều kiện nguồn lực của địa phương. Ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách tăng cường công tác huy động nguồn lực để triển khai, thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

c) Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, địa phương, tổ chức, đơn vị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện theo quy định.

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Đối tượng thực hiện: Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

2. Đối tượng thụ hưởng: Người khuyết tật và các đối tượng có nhu cầu phục hồi chức năng trên địa bàn.

3. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm cho người khuyết tật, người có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ phục hồi chức năng (PHCN) có chất lượng, toàn diện, liên tục nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống để người khuyết tật (NKT) được hòa nhập và tham gia bình đẳng vào các hoạt động trong xã hội, phát huy tối đa năng lực của người khuyết tật góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Bệnh viện đa khoa tỉnh thành lập khoa PHCN; 50% các bệnh viện chuyên khoa cấp tỉnh thành lập khoa PHCN; 70% Trung tâm Y tế huyện có tổ chức PHCN (khoa, phòng, tổ PHCN).

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN; phấn đấu trên 90% đạt mức chất lượng từ khá trở lên theo tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế.

c) Phát triển nguồn nhân lực phục hồi chức năng đạt tỷ lệ nhân viên y tế làm việc trong lĩnh vực phục hồi chức năng tối thiểu 0,5 người/10.000 dân.

d) Duy trì, củng cố và phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở PHCN, đảm bảo trên 90% cơ sở PHCN (gồm: khoa PHCN của Bệnh viện Y dược cổ truyền, Bệnh viện đa khoa tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện) được duy trì và đầu tư phát triển.

đ) Tăng cường phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh, phát hiện và can thiệp sớm, giảm tỷ lệ khuyết tật trong cộng đồng; đảm bảo trên 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật; 100% huyện, thành phố triển khai mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (PHCNDVCĐ).

3. Tầm nhìn đến năm 2050

a) Công tác PHCN được phát triển tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập với sự đa dạng về phương pháp can thiệp đảm bảo cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng toàn diện, liên tục, chất lượng.

b) Đẩy mạnh hoạt động PHCNDVCD trở thành biện pháp chiến lược để giải quyết vấn đề khuyết tật trong tỉnh; tiếp tục triển khai và duy trì mô hình PHCNDVCD trong toàn tỉnh và được tích hợp nhiều dịch vụ khác ngoài cơ sở y tế công lập.

c) Mọi người dân đều được tiếp cận với các dịch vụ sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật và các kỹ thuật PHCN thiết yếu, phù hợp theo nhu cầu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến công tác PHCN

a) Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến công tác PHCN.

- Tiếp tục rà soát nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về phục hồi chức năng cho người khuyết tật đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn đảm bảo cho người khuyết tật, người dân có nhu cầu được chăm sóc, phục hồi chức năng;

- Nghiên cứu xây dựng chính sách chi trả bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật sử dụng dụng cụ phục hồi chức năng, công nghệ trợ giúp, thiết bị, vật liệu phục hồi chức năng, trang thiết bị y tế đặc thù cá nhân và hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

- Đảm bảo chế độ phụ cấp và chính sách ưu đãi cho viên chức, người lao động trong lĩnh vực PHCN theo quy định hiện hành;

- Sở Y tế phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Tài chính xây dựng, hướng dẫn triển khai chương trình phục hồi chức năng và Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

b) Lồng ghép các hoạt động PHCNDVCD với các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế và các chương trình, đề án liên quan khác để tiết kiệm nguồn nhân lực, vật lực; Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành trong chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở PHCN.

2. Củng cố hoàn thiện hệ thống PHCN và mạng lưới PHCNDVCD

a) Củng cố hoàn thiện hệ thống PHCN tại các cơ sở y tế:

- Chỉ đạo các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện, thành phố đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thành lập khoa PHCN hoặc đơn vị PHCN có cán bộ chuyên khoa PHCN.

- Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa và Trung tâm Y tế huyện phối hợp chặt chẽ công tác chăm sóc, PHCN cho người bệnh ngay từ giai đoạn sau cấp cứu và trong quá trình điều trị; ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu về PHCN, kết hợp PHCN với Y học cổ truyền.

- Phân đầu đến năm 2030, Bệnh viện Y dược cổ truyền trở thành Bệnh viện chuyên khoa hạng II để thực hiện tốt công tác PHCN cho NKT, người bị bệnh nghề nghiệp và các đối tượng khác có nhu cầu.

b) Kiện toàn mạng lưới PHCNDVCD:

- Củng cố, kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe Nhân dân của địa phương.

- Tập huấn nhắc lại đối với cán bộ, cộng tác viên chương trình PHCNDVCD, nhân viên công tác xã hội, người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật về PHCNDVCD tại 65/65 xã phường, thị trấn.

- Thực hiện, hướng dẫn PHCN cho người khuyết tật tại nhà, nhằm đánh giá sự tiến bộ của người khuyết tật, tư vấn và tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ y tế, giáo dục, lao động và các hoạt động xã hội khác.

- Thực hiện lồng ghép các hoạt động PHCNDVCD với hoạt động của các chương trình y tế khác.

3. Duy trì, nâng cao chất lượng chương trình PHCNDVCD

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về PHCN và PHCNDVCD đối với lãnh đạo các cấp chú trọng đầu tư đúng mức công tác PHCN và PHCNDVCD, thông qua các hoạt động chính: Hội thảo, tập huấn; tham quan, học tập mô hình PHCNDVCD tại các Bệnh viện PHCN trong nước nhằm xây dựng, phát triển chương trình PHCNDVCD trên địa bàn tỉnh.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa khuyết tật, PHCN và PHCNDVCD để mọi người biết cách chủ động phát hiện, phòng ngừa khuyết tật và NKT được hưởng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, PHCN cũng như các dịch vụ khác của cộng đồng.

c) Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa Sở Y tế với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai công tác PHCNDVCD.

d) Cập nhật và hoàn thiện bộ công cụ thu thập thông tin, quản lý sức khỏe NKT thống nhất áp dụng trên toàn quốc; kết hợp với hệ thống thông tin quản lý sức khỏe cá nhân; Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và cung ứng dụng cụ PHCN.

đ) Kiểm tra, đánh giá các mô hình PHCNDVCD tại các địa phương đã triển khai; cán bộ chuyên trách, cộng tác viên định kỳ thăm hộ gia đình để trực tiếp thực hiện hoặc hướng dẫn người thân, người khuyết tật các kỹ thuật PHCN cơ bản ít nhất 02 lần/tháng; kỹ thuật viên PHCN tuyến tỉnh, huyện thực hiện

kiểm tra, giám sát tại xã, phường, thị trấn và người khuyết tật ít nhất 01 lần/tháng.

4. Đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học chuyên ngành PHCN

a) Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực về PHCN cho các bệnh viện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 46/2013/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế; có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các bác sĩ học tập nâng cao trình độ lên chuyên khoa cấp I, cấp II, Thạc sĩ và Tiến sĩ về PHCN.

b) Thành lập Bộ môn PHCN tại Trường Trung cấp Y tế của tỉnh; từng bước tiến tới đào tạo nguồn nhân lực chuyên khoa PHCN cho các bệnh viện, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

c) Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật và đào tạo cán bộ PHCN cho tuyến dưới; thực hiện công tác PHCNDVCD tại 65 xã phường, thị trấn tạo điều kiện mọi người dân được tiếp cận và hưởng dịch vụ y tế có chất lượng, góp phần thực hiện công bằng trong chăm sóc sức khỏe, giảm tình trạng quá tải ở tuyến trên.

d) Nghiên cứu, đánh giá cung cấp bằng chứng khoa học mô hình: Phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật trẻ em 0 đến 6 tuổi và trẻ tự kỷ, can thiệp sớm phục hồi chức năng người bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế, phục hồi chức năng theo nhóm chuyên ngành trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; nghiên cứu chi trả bảo hiểm y tế đối với kỹ thuật phục hồi chức năng.

đ) Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học phát triển chuyên ngành PHCN và PHCNDVCD, chuyển giao kỹ thuật giữa các tuyến; học tập, tiếp nhận kỹ thuật PHCN tiên tiến của bệnh viện tuyến trên.

e) Đẩy mạnh hợp tác về PHCN, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực đầu tư, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn, từng bước hội nhập với quốc tế về công tác PHCN.

5. Đầu tư trang thiết bị và cơ sở vật chất phát triển hệ thống PHCN

- Đầu tư nâng hạng Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh thành Bệnh viện chuyên khoa hạng II vào năm 2030; bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất các khoa PHCN của các bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa khác, Trung tâm Y tế huyện từng bước hiện đại hóa, đẩy nhanh tốc độ ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và kỹ thuật y học trong chuyên ngành PHCN.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ PHCN, đa dạng hóa các nguồn đầu tư; bên cạnh nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, tranh thủ các nguồn đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo đúng các quy định của pháp luật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn:

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm của tỉnh; Các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh và các địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Hội, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cơ sở liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch; hàng năm xây dựng Kế hoạch hoạt động và dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định cấp kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, triển khai Đề án 1816 về chăm sóc sức khỏe và PHCN cho tuyến dưới theo chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về vai trò, tầm quan trọng của phục hồi chức năng và triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, phục hồi chức năng cho người lao động thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp các sở ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2030.

c) Khuyến khích các cơ quan, doanh nghiệp quốc doanh và doanh nghiệp tư nhân tiếp nhận người khuyết tật vào làm việc; tạo điều kiện trong việc thực hiện chế độ ưu đãi đối với các cơ sở sản xuất dành riêng cho người khuyết tật.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về vai trò, tầm quan trọng của PHCNĐVCD; triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý PHCN cho trẻ em khuyết tật tại các trường học.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đưa trẻ khuyết tật (các giác quan bình thường) ở độ tuổi đi học vào học các trường, lớp bình thường như mọi trẻ khác; mở các lớp học dành riêng cho người khiếm thị; tham gia các hoạt động của Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

4. Sở Tài chính: Phối hợp Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm để thực hiện kế hoạch trong khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định liên quan để thực hiện Chương trình.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người khuyết tật tham gia bảo hiểm y tế.

b) Phối hợp Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các hướng dẫn chi trả bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ phục hồi chức năng theo quy định hiện hành nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người khuyết tật khi tham gia bảo hiểm y tế.

7. Các Sở, ban ngành liên quan: Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ có kế hoạch lồng ghép các nội dung về PHCNĐVCD vào các hoạt động của ngành để phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo các đoàn, hội cơ sở đẩy mạnh truyền thông, lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục tư vấn pháp luật, chính sách đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, vận động hội viên và nhân dân tham gia thực hiện chương trình phát triển hệ thống PHCN và nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người khuyết tật; đồng thời phối hợp với các ngành vận động các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ Quỹ giúp đỡ người khuyết tật.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội trên địa bàn giai đoạn 2021-2030 và hàng năm phù hợp với đặc điểm tình hình tại địa phương.

b) Bố trí đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thực hiện lồng ghép Kế hoạch này với các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác để triển khai thực hiện tại địa phương.

c) Chỉ đạo Trung tâm Y tế triển khai Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng theo hướng dẫn của Sở Y tế; đưa mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện và chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình PHCNĐVCĐ; tạo điều kiện để cơ quan tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

đ) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế).

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ liên quan để ban hành và thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển hệ thống PHCN giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hàng năm (trước ngày 15/11) hoặc báo cáo đột xuất (nếu có) về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh NLB;
- UNMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên